

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 15/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Lý Thị The và Vàng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST ngày 27/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 03 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 04/05/2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Trọng D – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1984; sinh tại: Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản Trung tâm xã San Thàng, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: tổ 14, phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mai Trọng Q – sinh năm: 1954; Con bà: Hoàng Thị H – Sinh năm: 1955; Có vợ là Thào Thị S – Sinh năm 1990; Bị cáo có 01 con. Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án, ngày 26/6/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2018, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 12/03/2019 bị Công an thành phố Lai Châu xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/05/2019 đến ngày 28/5/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo bỏ trốn đã bị Công an Thành Phố Lai Châu bắt tạm giam trong vụ án khác - Có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Đắc Kh – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1992; sinh tại: Tân Hòa, Quốc Oai, Hà Nội. Nơi thường trú: xóm Yên Thái, thôn 5, xã Tân Hòa, huyện Quốc

Oai, Thành Phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vương Đắc Kh – sinh năm: 1969; Con bà: Vương Thị H – Sinh năm: 1969; Có vợ là Tống Thị D – Sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2016. Tiền án: tại bản án số 06/2009/ HSST, ngày 30/10/2009 Vương Đắc Kh bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, với thời gian thử thách là 05 năm, khi chưa chấp hành xong bản án, ngày 25/01/2011 Vương Đắc Kh tiếp tục bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hai Bản án Vương Đắc Kh phải chấp hành chung của 02 Bản án là 45 tháng tù. Tại bản án số 54/2017/HSST, ngày 05/9/2017 và ngày 08/09/2017, Vương Đắc Kh tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng 02 ngày tù về tội” Đánh bạc” với tình tiết tăng nặng là “ Tái phạm”; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/05/2019 đến ngày 28/5/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo bỏ trốn đến ngày 24/01/2020 đã bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung D - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1976; sinh tại: Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKNKTT: khu 9, Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi tạm trú: bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Công Ch – sinh năm: 1944; Con bà: Nguyễn Thị V –Sinh năm: 1941; Có vợ là Bùi Thị V– Sinh năm 1981; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/05/2019 đến ngày 27/5/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Trần Ngọc N – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Xóm Ao Voi, xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt

2. Cà Văn U – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Bản Nà Hừ, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

3. Hoàng Văn T – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 27, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt

4. Nguyễn Duy Th – Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ 11, Phường Đoàn Kết, Thành Phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

5. Tao Văn Ch – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: bản Hon, xã Bản Hon, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

6. Đỗ Xuân H – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Tổ 25, Phường Đông Phong, Thành Phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

7. Phạm Xuân N – Sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn Tả Hà 1, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt

8. Lò Văn Tr – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bản C5, xã Nà Cúng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 5/2019, Mai Trọng D – sinh năm 1984; trú tại bản Trung tâm, xã San Thàng, Thành Phố Lai Châu nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0975969111 của Nguyễn Trung D ở bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với nội dung hỏi mua ma túy đá, nhưng lúc đó không có ma túy đá, nên Mai Trọng D hẹn Nguyễn Trung D lúc nào có ma túy sẽ thông tin. Đến ngày 07/5/2019, Mai Trọng D dùng tài khoản Zalo “ *Mai Dung*” nhắn tin kết bạn với tài khoản “ *Niềm tin nơi ấy*” của Nguyễn Trung D. Sau khi kết bạn, Mai Trọng D nhắn tin qua Zalo cho Nguyễn Trung D với nội dung “ *co do ngon nhe*” (tức là: có đồ ngon nhé, đồ ở đây được hiểu là ma túy đá), tuy nhiên không thấy Trung D trả lời. Từ đó đến khoảng 11 giờ ngày 17/5/2019, khi Mai Trọng D vừa ngủ dậy thì nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0975969111 của Nguyễn Trung D vào số điện thoại 0961721984, của Mai Trọng D với nội dung “ *Hôm trước bảo có hàng ngon à, còn không*”, Trọng D trả lời “ *Có*”, lúc này Trung D nhắn lại “ *có thì gửi cho một ít*”, Trọng D nhắn lại “ *ok chuyển tiền vào số tài khoản*”, sau đó Mai Trọng D nhắn số tài khoản 36210000317045 cho Nguyễn Trung D. Trao đổi mua bán ma túy xong, Mai Trọng D lái xe ô tô nhãn hiệu Inova, BKS 25A -03004 đón một số bạn của Trọng D đến nhà hàng Biên Cương tại Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu ăn cơm, sau đó đi đám tang một người bạn ở Thành phố Lai Châu. Khi đi Mai Trọng D mang theo một chiếc túi da màu nâu, có quai đeo, bên trong có một túi ni lon màu trắng, đựng ma túy đá. Ăn cơm tại nhà hàng Biên Cương gồm có: Vương Đắc Kh (tức Kh Bé) – Sinh năm 1992, trú tại: Xóm Yên Thái, thôn 5, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Hoàng Minh T – sinh năm: 1993, trú tại: Tổ 27, phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Duy Th – Sinh năm 1998; trú tại: tổ 11, phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Tao Văn Ch – sinh năm: 1996, trú tại, bản Hon, xã Bản Hon, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Đỗ Xuân H (tức Hòa Th) – sinh năm: 1996, trú tại: Tổ 25, phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Phạm Văn N – sinh năm: 1991; trú tại: thôn Tả Hà 1, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và một người tên là Ng ở Yên Bái (không xác định được lai lịch cụ thể). Ăn cơm đến khoảng 13 giờ 51 phút cùng ngày, Mai Trọng D thấy số tài khoản báo nhận số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 28002051377975 của Nguyễn Trung D, cùng lúc đó Mai Trọng D cũng nhận được tin nhắn điện thoại của Nguyễn Trung D với nội dung “ *chuyển 2.500.000đồng rồi nhé*”, Mai Trọng D trả lời “ *ok*”. Ăn cơm xong, tất cả mọi người lên chiếc xe Inova do Mai Trọng D cầm lái đi mua vòng hoa viếng đám

tang, khi ra xe thì Mai Trọng D nhớ ra còn để quên chiếc túi da màu nâu đựng gói ma túy đá, nên đã hỏi “*có đưa nào cầm cặp cho anh không*”, lúc này Vương Đắc Kh trả lời “*có em đang cầm*”. Trên đường đi Mai Trọng D nhớ ra Nguyễn Trọng D đã chuyển tiền mua ma túy đá, nên đã bảo Đỗ Xuân H gọi giúp xe khách vào Mường Tè để gửi ma túy đá vào Mường Tè cho Nguyễn Trung D, trong lúc Đỗ Xuân H gọi điện cho xe khách thì Mai Trọng D nói “*thằng nào lấy giúp anh cái phong bì*”, lúc này Vương Đắc Kh nhìn phía sau ghế lái có phong bì, nên đã lấy 02 cái và trả lời “*có phong bì rồi*”, nghe Kh nói vậy, Trọng Dững nói “*Béo (tức Vương Đắc Kh) mày lấy hàng ở ngăn khóa ngoài cùng bỏ vào phong bì đưa cho thằng H gửi đi Mường Tè*”. Nghe Trọng D nói vậy, Kh liền mở ngăn khóa ra, lấy gói ni lon chứa ma túy đá ra, đang định cho vào phong bì thì nghe thấy Phạm Văn N ngồi ở hàng ghế thứ hai nói với Trọng D “*cho bọn em xin một ít chơi cho đỡ buồn ngủ*”. Kh nghe thấy Trọng D bảo “*ừ*”, nên đã đưa gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trên xe ô tô. Nam lấy một ít ma túy đá cho vào coóng rồi đưa lại cho Kh, Kh cầm gói ma túy đá cho vào phong bì dán lại, sau đó tiếp tục lấy phong bì khác kẹp bên ngoài chiếc phong bì đựng ma túy đá, gập lại nhiều lần, rồi đưa cho H. Lúc này H vừa gọi điện thoại cho xe khách xong, thấy Kh đưa phong bì đã gập lại cho mình, nên H đã nhận cho vào phong bì khác dán lại. Sau đó Mai Trọng D đọc số điện thoại của Nguyễn Trung D ghi trên phong bì dòng chữ “*SĐT 0975969111, anh D M Tè*”. Mai Trọng D điều khiển xe ô tô đi lấy vòng hoa và đi theo xe khách để gửi ma túy. Khoảng 10 phút sau thì đuổi kịp xe khách BKS 25 B -000.62 do Cà Văn Ú điều khiển. Lúc này, H hạ kính xe rồi đưa chiếc phong bì cho Ú gửi vào Mường Tè. Đến 16 giờ 32 phút Mai Trọng D gọi điện cho Nguyễn Trung D báo tin là “*đã gửi ma túy đá cho Trung D qua xe khách chuyến 15 giờ, khi nào xe gọi thì ra nhận hàng*”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Nguyễn Trung D nhận được điện thoại của Cà Văn Ú lái xe khách gọi ra lấy đồ, Trung D biết đó là ma túy đá mà Mai Trọng D gửi, nhưng do bận việc, nên Nguyễn Trung D đã nhờ Trần Ngọc N là người làm thuê cho Trung D đi lấy hộ. Khi đi Nguyễn Trung D đưa cho N 200.000đồng để trả cước xe (D không nói cho N biết món đồ Trung D nhờ ra lấy là đồ gì). Đến khoảng 20 giờ ngày 17/5/2019, khi Trần Ngọc N đến bến xe Mường Tè để lấy đồ, thì bị Tổ công tác Công an Phòng Cảnh sát Hình sự và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an huyện Mường Tè đang làm nhiệm vụ tại bến xe khách, kiểm tra hành chính. Do thấy có nhiều nghi vấn, nên tổ Công tác đã mời Trần Ngọc N và Cà Văn Ú về trụ sở Công an huyện Mường Tè để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong phong bì mà N nhận từ Ú có một gói ni lon màu trắng (miệng túi có viền xanh) chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá, nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Trọng D đã thu giữ 01 chiếc xe ô tô BKS – 03004; thu giữ trên xe ô tô 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu AQUAFINA, nắp chai bị đục thủng 02 lỗ, trong vỏ chai có ống hút màu xanh; 01 chiếc bút màu xanh, không có nắp; 01 chiếc cân điện tử màu đen, vỏ cân có dòng chưa POCKETSCALE màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng, miệng

túi viên đỏ dính các hạt li ti màu trắng; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 túi da màu nâu, có quai đeo, bên trong chiếc túi có 01 chiếc ví da hình chữ nhật màu nâu, bên trong ví có: 01 giấy phô tô biên nhận thể chấp mang tên Mai Thị H, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Mai Thị H, 01 giấy bảo hiểm tự nguyện mang tên Mai Thị H, 01 giấy chứng nhận kiểm định ô tô, 01 sổ bảo hành; 01 ví da màu nâu có dòng chữ Jeep – climb. Khám xét chỗ ở của Mai Trọng D thu giữ tại kệ sách kê trong phòng ngủ của Mai Trọng D gồm: 01 chiếc bật lửa gas màu trắng xám; 01 ống thủy tinh trong suốt, phần cong gấp dài khoảng 20 cm, phần cong còn lại khoảng 05 cm. Ngoài ra trong quá trình điều tra còn thu giữ 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Ga ra xy Note 9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Nguyễn Trung D; 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone X và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Mai Trọng D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, thu giữ của Vương Đắc Kh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của Trần Ngọc N; số tiền 150.000đồng Nguyễn Trung D đưa cho Nam để trả cước xe; số tiền 2.500.000đồng Mai Trọng D giao nộp.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, tại bản Kết luận tư pháp số 26, ngày 18/5/2019 của người giám định theo vụ việc đã xác định 01 gói chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Ngọc N có khối lượng là 1,79 gam. Tại bản kết luận giám định số: 225/GĐ–KTTHS, ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, 01 mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Ngọc N là ma túy, loại *Methamphetamine*. Tại bản Kết luận tư pháp số 50, ngày 21/8/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: các hạt li ti màu trắng đựng trong túi ni lon màu trắng thu giữ trong ô tô Inova, BKS 25A – 03004 có khối lượng 0,01 gam do mẫu vật gửi đến giám định không đủ khối lượng để thực hiện giám định nên không thể đưa ra được kết luận giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 241/GĐ –KTTHS, ngày 29/5/2019 đã kết luận 03 tờ tiền Polymer, loại tiền 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Trần Ngọc N, có các số Seri US 05950672; SR 11733958; SP11029145 đều là tiền thật. Tại bản Kết luận giám định số 241/GĐ –KTTHS, ngày 29/5/2019 đã kết luận 05 tờ tiền Polymer mệnh giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) do Mai Trọng D giao nộp, có các số Seri: WH 15045210, WD 15484655; IO18069898; WY 16761590; TT15635209 gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 54/CT- VKS– MT, ngày 25 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo: Mai Trọng D về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Truy tố bị cáo Vương Đắc Kh về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS và Nguyễn Trung D về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Mai Trọng D và Vương Đắc Kh phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy* ". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* "

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Mai Trọng D. Xử phạt bị cáo Mai Trọng D từ 02 năm tù đến 02 năm 04 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Vương Đắc Kh. Xử phạt bị cáo Vương Đắc Kh từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trung D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D từ 01 năm đến 01 năm 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo sinh sống quản lý, theo dõi, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 1,07 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,01 gam hạt li ti màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng (một túi miệng túi có viền màu đỏ, một túi miệng túi viền màu xanh; 03 phong bì thư do bưu điện phát hành, trong đó 01 cái phong bì thư có dòng chữ SĐT 0975968111, anh Dũng M Tê; 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu AQUAFINA nắp chai bị đục thủng hai lỗ, trong vỏ chai có ống hút màu xanh; 01 chiếc bút bi màu xanh không có nắp, 01 chiếc bút bi màu xanh đậm, nắp bị vỡ; 01 cân điện tử màu đen, trên vỏ cân có in dòng chữ POCKET SCALE màu trắng; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 túi da có quai đeo màu nâu, túi có khóa làm bằng kim loại; 01 bật lửa gas màu trắng xám; 01 ống thủy tinh trong suốt, thân ống đèn phần cong gấp lại 20 cm phần cong gấp còn lại dài khoảng 05 cm

Tịch thu Sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000đồng Mai Trọng D có được do bán ma túy mà có; số tiền 150.000đồng Nguyễn Trung D đã dùng để đưa N trả tiền cước nhận gói ma túy đá; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Nguyễn Trung D; 01 điện thoại di động Iphone X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Mai Trọng D.

Trả lại cho Trần Ngọc N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL; Trả lại cho Vương Đắc Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung. Trả lại cho Mai Trọng D 01 chiếc ví da màu nâu, loại có khuy bấm bằng kim loại màu đồng trên mặt túi có in hình chữ JEEP –climb.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Trọng D, Vương Đắc Kh và Nguyễn Trọng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, do muốn có ma túy để sử dụng, vào tháng 05/2019, Nguyễn Trung D gọi điện thoại cho Mai Trọng D với mục đích hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Nhưng lúc đó Mai Trọng D không có ma túy đá nên đã trả lời Nguyễn Trung D khi nào có sẽ bán cho Nguyễn Trung D. Đến ngày 07/5/2019, Mai Trọng D nhắn tin trong tài khoản zalo cho Nguyễn Trung D với nội dung “ *co do ngon nhé, tức là có đồ ngon nhé*” nhưng không thấy Nguyễn Trung D trả lời. Đến khoảng 11 giờ sáng ngày 17/5/2019, Nguyễn Trung D nhắn tin cho Mai Trọng D hỏi mua ma túy đá. Nguyễn Trung D và Mai Trọng D thỏa thuận Nguyễn Trung D chuyển tiền qua tài khoản của Mai Trọng D, sau đó Mai Trọng D sẽ chuyển ma túy đá cho Nguyễn Trung D. Thỏa thuận thống nhất xong đến khoảng 13 giờ 51 phút khi Trọng D đang ăn cơm cùng với bạn bè thì nhận được tin nhắn từ số tài khoản báo nhận số tiền 2.500.000đồng, cùng lúc đó Mai Trọng D cũng nhận được tin nhắn của Nguyễn Trung D “ *đã chuyển tiền rồi nhé*” Mai Trọng D trả lời “*ok*”. Sau khi ăn cơm xong, Mai Trọng D cùng bạn bè đi viếng đám tang, trong lúc đi, Mai Trọng D nhớ ra Nguyễn Trung D đã chuyển tiền ma túy đá, nên Mai Trọng D đã bảo Đỗ Xuân H gọi điện hỏi xe khách Mường Tè để gửi đồ, đồng thời bảo Vương Đắc Kh lấy gói ma túy đá trong túi da màu nâu cho vào hai chiếc phong bì rồi đưa cho Đỗ Xuân H cho vào 01 chiếc phong bì khác ghi tên người nhận và số điện thoại người nhận rồi gửi xe khách vào cho Nguyễn Trung D. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/5/2019, khi xe khách vào đến bến xe Mường Tè, thì Nguyễn Trung D nhờ Trần Ngọc N (người làm thuê cho Trung D) ra bến xe lấy ma túy đá cho Trung D. Khi N ra lấy gói ma túy đá thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện, thu giữ 1,79 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, khẳng định hành vi của bị cáo Mai Trọng D đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 251 BLHS có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo Vương Đắc Kh đã đồng phạm với Mai Trọng D về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*". Trước đó, Vương Đắc Kh đã bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành Phố Hà Nội xử phạt 7 tháng 2 ngày tù về tội “Đánh bạc” với tình tiết tăng nặng là “ *Tái phạm*”. Do vậy, hành vi của bị cáo Vương

Đắc Kh thuộc tình tiết tăng nặng định khung là “ *tái phạm nguy hiểm*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Đối với hành vi của Nguyễn Trung D mặc dù D chưa nhận được gói ma túy đá, việc chưa nhận được ma túy đá để sử dụng là ngoài ý muốn của Nguyễn Trung D, Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung D đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, nhưng chưa đạt, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, Cáo trạng số: 54/CT - VKS - MT, ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với các bị cáo: Mai Trọng D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, Vương Đắc Kh về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Nguyễn Trung D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật,

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Trọng D và Nguyễn Trung D là nghiêm trọng, còn hành vi của Vương Đắc Kh đã phạm tội rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ ma túy đá là vi phạm pháp luật, nhưng do lợi nhuận và muốn có ma túy để sử dụng, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Mai Trọng D có 01 tiền án, ngày 26 tháng 06 năm 2017 bị Tòa án nhân dân Thành Phố Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo chấp hành xong ngày 26/02/2018 tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; tiếp đó ngày 12/03/2019 bị Công an Thành phố Lai Châu xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng. Đối với bị cáo Vương Đắc Kh, ngày 30/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ *Trộm cắp tài sản*”; đến ngày 25/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án Vương Đắc Kh phải chịu 45 tháng tù; đến ngày 05/9/2017 và ngày 08/9/2017 Vương Đắc Kh bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng 02 ngày tù về tội “ *Đánh bạc*”. Đối với bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Vương Đắc Kh và Nguyễn Trung D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Mai Trọng D, ngày 26/06/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “ *Gây rối trật tự công cộng*” bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt ngày 26/02/2018 đến ngày 17/05/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, các bị cáo Mai Trọng D, Vương Đắc Kh, Nguyễn Trung D luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo; Đối với bị cáo Nguyễn Trung D trong quá trình được tại ngoại bị cáo đã giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được cơ quan điều tra ghi nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo; Ngoài ra đối với Nguyễn Trung D có bố là ông Nguyễn Công Ch và bị cáo Mai Trọng D có bố là ông Mai Trọng Q là người có công với cách mạng được Đảng và nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo Mai Trọng D và bị cáo Nguyễn Trung D. Đối với bị cáo Nguyễn Trung D do tò mò, nghe người khác nói sử dụng ma túy đá có thể kích thích thần kinh giảm sự căng thẳng, nên khi gặp người lái xe công trình D đã hỏi và được người này cho số điện thoại của Mai Trọng D liên hệ để mua ma túy đá với mục đích dùng thử; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo là chưa đạt “*chưa nhận được ma túy*”, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo rèn luyện mình.

Xét về đồng phạm giữa Mai Trọng D và Vương Đắc Kh, đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của Vương Đắc Kh là người giúp sức cho Mai Trọng D trong việc “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo có nghề nghiệp tự do, không có tài sản gì lớn, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này theo lời khai của Mai Trọng D số ma túy đá Mai Trọng D bán cho Nguyễn Trung D là do Trọng D mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này. Đối với Đỗ Xuân H là người cầm phong bì có chứa ma túy đá từ Vương Đắc Kh đưa cho gửi xe khách, nhưng H không biết đây là ma túy, quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh H biết được trong phong bì là ma túy đá, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với H. Đối với Trần Ngọc N là người đi nhận hộ chiếc phong bì có chứa ma túy đá của Nguyễn Trung D, tuy nhiên N không biết đây là ma túy đá, nên không xem xử lý với N là đúng pháp luật. Đối với Cà Văn Ú là người nhận chuyển hộ chiếc phong bì có chứa ma túy đá của D, tuy nhiên khi nhận phong bì Ú không biết đây là ma túy đá, nên không xử lý đối với Ú là đúng quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Minh T, Nguyễn Duy Th, Tao Văn Ch, Đỗ Xuân H, Phạm Văn N và Lò Văn Tr do không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,07 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 0,01 gam hạt li ti màu trắng; 02 túi ni lon màu trắng (một túi miệng túi có viền màu đỏ, một túi miệng túi viền màu xanh; 03 phong bì thư do bưu điện phát hành, trong đó 01 cái phong bì thư có dòng chữ SĐT 0975968111, anh D M Tè; 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu AQUAFINA nắp chai bị đục thủng hai lỗ, trong vỏ chai có ống hút màu xanh; 02 chiếc bút (một chiếc bút màu xanh không có nắp, một chiếc bút màu xanh đậm, nắp bị vỡ); 02 ống thủy tinh trong suốt (trong đó có 01 ống có thân ống đến phần cong gấp dài khoảng 20 cm, phần cong gấp còn lại dài khoảng 05 cm); 01 túi da có quai đeo, màu nâu, túi có chìa khóa làm bằng kim loại (túi đã qua sử dụng) 01 ví da màu nâu, loại có khuy bấm bằng kim loại màu đồng (cũ đã qua sử dụng); 01 ví da màu nâu, trên mặt túi có chữ JEEP climb (cũ đã qua sử dụng); 01 bật lửa gas màu trắng (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Vương Đắc Kh đã bị vỡ (hiện không còn giá trị sử dụng); **01 chiếc cân điện tử màu đen**, trên vỏ cân có in dòng chữ POCKETSACLE màu trắng (bị cáo không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng); đây là chất cấm lưu hành, là công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 2.650.000đồng (trong đó 150.000đồng thu giữ của Trần Ngọc N, 2.500.000đồng thu giữ của Mai Trọng D) và 05 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của Nguyễn Trung D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon X và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Mai Trọng dũng; 01 chiếc điện thoại di động Itel thu giữ của Trần Ngọc N (Toàn bộ điện thoại di động đã qua sử dụng), đây là tiền do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Mai Trọng D, Vương Đắc Kh, Nguyễn Trọng D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17 Điều 58 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Vương Đắc Kh.

Tuyên bố bị cáo Vương Đắc Kh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Vương Đắc Kh 07 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 01 năm 2020, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo 09 ngày (kể từ 22 giờ 00 phút ngày 19/05/2019 đến 22 giờ 00 phút ngày 27/05/2019).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17; Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 khoản 2 Điều, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Mai Trọng D.

Tuyên bố bị cáo Mai Trọng D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Mai Trọng D 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành, hoặc bị bắt thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo 09 (chín) ngày (kể từ 22 giờ 00 phút ngày 19/05/2019 đến 22 giờ 00 phút ngày 27/05/2019).

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 15; Điều 57; Điều 65 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Nguyễn Trung D.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", nhưng chưa đạt. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 01 (một) năm 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng, thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục.

Trường hợp Nguyễn Trung D thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 1,07 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 0,01 gam hạt li ti màu trắng; 02 túi ni lon màu trắng (một túi miệng túi có viền màu đỏ, một túi miệng túi viền màu xanh; 03 phong bì thư do bưu điện phát hành, trong đó 01 cái phong bì thư có dòng chữ SĐT 0975968111, anh Dũng M Tè; 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu AQUAFINA nắp chai bị đục thủng hai lỗ, trong vỏ chai có ống hút màu xanh; 02 chiếc bút (một chiếc bút màu xanh không có nắp, một chiếc bút màu xanh đậm, nắp bị vỡ); 02 ống thủy tinh trong suốt (trong đó có 01 ống có thân ống đến phần cong gấp dài khoảng 20 cm, phần cong gấp còn lại dài khoảng 0,5 cm); 01 túi da có quai đeo, màu nâu, túi có chìa khóa làm bằng kim loại (túi đã qua sử dụng) 01 ví da màu nâu, loại có khuy bấm bằng kim loại màu đồng (cũ đã qua sử dụng); 01 ví da màu nâu, trên mặt túi có chữ JEEP climb (cũ đã qua sử dụng); 01 bật lửa gas màu trắng (đã qua sử dụng) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình đã bị vỡ; **01 chiếc cân điện tử màu đen**, trên vỏ cân có in dòng chữ POCKETSACLE màu trắng.

- **Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:** 2.650.000đồng (trong đó 150.000đồng thu giữ của Trần Ngọc Nam, 2.500.000đồng thu giữ của Mai Trọng D) và 05 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (Toàn bộ điện thoại di động đã qua sử dụng)

Toàn bộ những vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Trọng D, Vương Đắc Kh, Nguyễn Trọng D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Kim Xá, Vĩnh Tường,
Vĩnh Phúc
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang